

MARKET INSIGHTS REPORTS

24/01/2024

ĐỪNG VƯỜN CÁNH TAY DÀI HƠN CỔ TAY ÁO

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao tăng và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đi vào vùng quá bán khiến áp lực bán tăng cao hơn khiến chỉ số có dấu hiệu điều chỉnh – Chúng tôi cho rằng đây là tín hiệu cần thiết giảm độ tăng nóng của thị trường. (ii) Độ rộng thị trường có dấu hiệu suy yếu trong cho thấy áp lực điều chỉnh đang diễn ra, Như đã chia sẻ, vùng giá hiện tại là một chuỗi kháng cự dày đặc của chỉ số nên rất khó có sự bứt phá ngay. VN-Index thể đi theo kịch bản đi ngang, tái tích lũy rồi tiếp tục tăng hoặc điều chỉnh giảm trở lại để lấy đà tăng. Dù cách nào, việc chọn mã cổ phiếu vẫn có ý nghĩa quan trọng hơn là chỉ nhìn vào điểm số bởi quá trình này sẽ có mã không điều chỉnh sâu và có mã điều chỉnh sâu. (iii) Nước ngoài vẫn tiếp tục mua ròng phiên thứ 10 liên tiếp và họ tập trung vào nhóm thép và nhóm ngân hàng...

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, STB, SSI, VRE, HPG, HDB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Niềm tin của người tiêu dùng tăng lên khi triển vọng kinh tế sáng sủa hơn;

TTCK Mỹ: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm.;



CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	567
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	167
Số cổ phiếu giảm giá	297
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	103

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	224
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	66
Số cổ phiếu giảm giá	90
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	68

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	350
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	151
Số cổ phiếu giảm giá	110
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	89

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	59,644.44	50,667.45	8,976.99
% KL toàn thị trường	8.13%	6.91%	
Giá trị	1,531,547	1,442,007	89,540
% GT toàn thị trường	9.88%	9.30%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	548.92	815.23	(266.31)
% KL toàn thị trường	8.13%	6.91%	
Giá trị	15,003	12,586	2,417
% GT toàn thị trường	1.32%	1.11%	

UPCOM

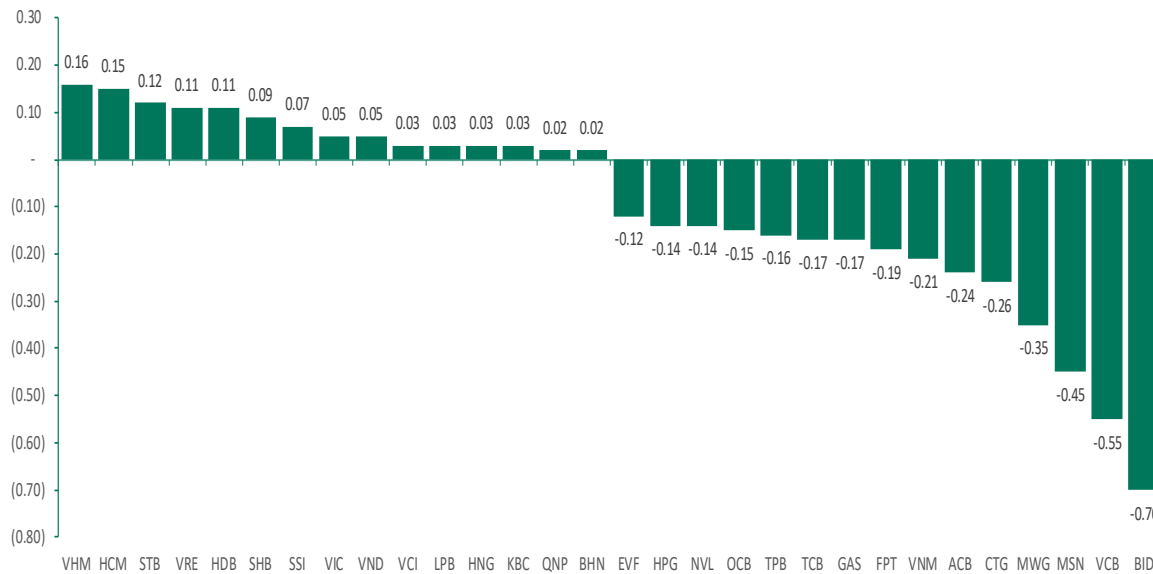
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	4,137.71	1,268.68	2,869.03
% KL toàn thị trường	9.48%	2.91%	
Giá trị	86,335	34,373	51,962
% GT toàn thị trường	13.30%	5.30%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

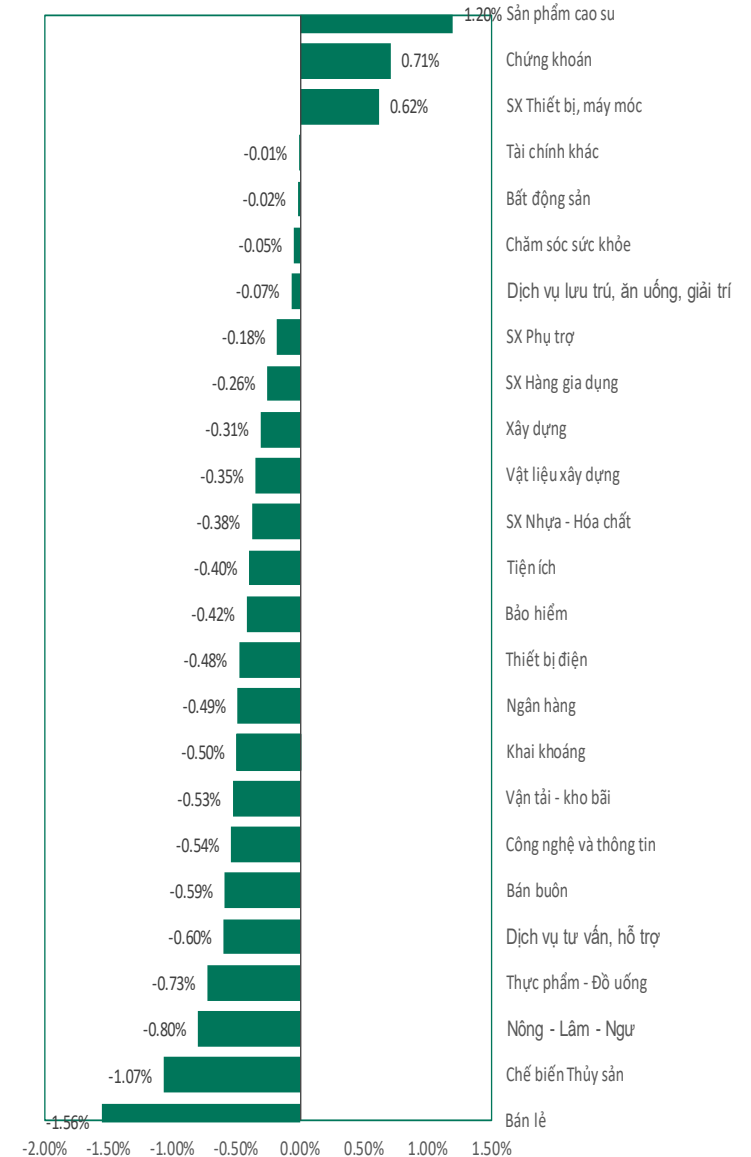
TOP 10 VỐN HÓA

TT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	744,700	91,100	-400 (-0.44%)	15.65	3.20	5,821	509,166
2	BID	1,868,700	48,900	-500 (-1.01%)	15.65	2.34	3,125	278,751
3	VHM	2,741,200	42,500	150 (0.35%)	6.42	1.02	6,621	185,061
4	GAS	479,600	75,800	-300 (-0.39%)	9.91	2.78	7,649	174,093
5	CTG	4,997,700	32,000	-200 (-0.62%)	9.17	1.41	3,491	171,840
6	VIC	1,693,500	43,150	50 (0.12%)	18.23	1.12	2,367	164,991
7	HPG	16,136,900	28,250	-100 (-0.35%)	19.46	1.64	1,452	164,268
8	VPB	7,406,900	19,650	-50 (-0.25%)	7.23	1.42	2,718	155,902
9	VNM	2,083,500	67,300	-400 (-0.59%)	18.53	4.14	3,632	140,654
10	TCB	3,141,400	35,250	-200 (-0.56%)	6.16	0.98	5,725	124,169

TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Stretch your arm no further than your sleeve will reach. (Đừng vươn cánh tay dài hơn cổ tay áo.)

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4.53 điểm (- 0.38%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Sản phẩm cao su, chứng khoán, sản xuất thiết bị máy móc ... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DRC, CSM, SSI, VND, HCM, VCI, MBS, SBG, NAG ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Cổ phiếu thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53% (Có thể kiểm tra lại kháng cự vừa phá vỡ);

(ii) VCI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình tam giác từ tháng 11/2023 tới nay – Mô hình đang đi tới điểm cuối – Một Break Down hoặc Out sẽ xác nhận xu hướng chính;
- ✓ Dải băng thu hẹp cảnh báo sự biến động mạnh sắp diễn ra;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iii) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Engulfing”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình giao dịch thắt chặt sau phiên bùng nổ khối lượng giao dịch vào ngày 3/1/2024 và cổ phiếu đang có xu hướng đi ngang. Một Break Down hoặc Out ngưỡng hỗ trợ 32 và kháng cự 34.5 sẽ xác nhận xu hướng chính của cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(2) Bán lẻ, chế biến thủy sản, nông lâm ngư, thực phẩm đồ uống, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bán buôn, công nghệ thông tin, vận tải kho bãi, khai khoáng, ngân hàng, thiết bị điện, bảo hiểm, tiện ích... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như MWG, FRT, PNJ, VHC, ANV, ASM, IDI, HAG, VNM, MSN, TV2, TV4, PLX, DGW, VPG, FPT, VJC, HVN, HAH, VSC, PVS, PVD, VCB, BID, CTG, TCB, ACB, VIB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FRT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động đúng mô hình sóng đôi kháng tăng giá với kháng cự 102 – Do vậy, lúc này xu hướng trung hạn của FRT vẫn là xu hướng giảm;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(ii) VNM giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá vận động mô hình tam giác với hỗ trợ 65 và kháng cự 69 – Như nhiều lần chia sẻ chúng tôi cho rằng đây chưa phải là mô hình thích hợp mở lệnh mua VNM;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 62%;

(iii) BID giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu đang sóng 4 giảm giá với hỗ trợ quanh khu vực 45 – 47;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iv) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small White Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ quanh khu vực 30 – 31;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(v) VCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 4 giảm giá với hỗ trợ là 90 – 91;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(vi) PLX giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Engulfing”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình tam giác đi ngang – Tín hiệu chưa rõ ràng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(vii) HAH giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình đi ngang – Tín hiệu chưa rõ ràng;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Black Candle”. Khối lượng giao tăng và nằm thấp hơn mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch tăng là mô hình giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng.

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đi vào vùng quá bán khiến áp lực bán tăng cao hơn khiến chỉ số có dấu hiệu điều chỉnh – Chúng tôi cho rằng đây là tín hiệu cần thiết giảm độ tăng nóng của thị trường. (ii) Độ rộng thị trường có dấu hiệu suy yếu trong cho thấy áp lực điều chỉnh đang diễn ra, Như đã chia sẻ, vùng giá hiện tại là một chuỗi kháng cự dày đặc của chỉ số nên rất khó có sự bứt phá ngay. VN-Index thể đi theo kịch bản đi ngang, tái tích lũy rồi tiếp tục tăng hoặc điều chỉnh giảm trở lại để lấy đà tăng. Dù cách nào, việc chọn mã cổ phiếu vẫn có ý nghĩa quan trọng hơn là chỉ nhìn vào điểm số bởi quá trình này sẽ có mã không điều chỉnh sâu và có mã điều chỉnh sâu. (iii) Nước ngoài vẫn tiếp tục mua ròng phiên thứ 10 liên tiếp và họ tập trung vào nhóm thép và nhóm ngân hàng...

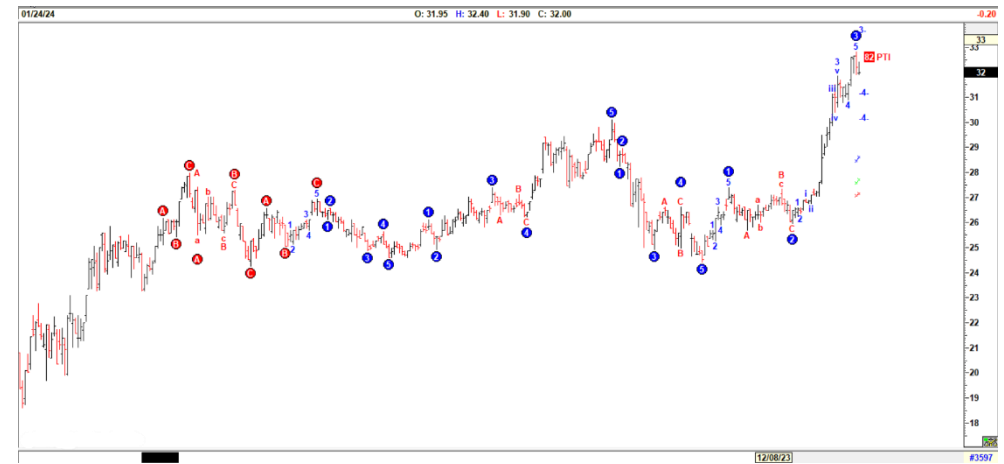
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 11 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, STB, SSI, VRE, HPG, HDB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 52% và 40% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch giảm điểm với giá đóng cửa thấp hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 5. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ là 1,160 điểm.

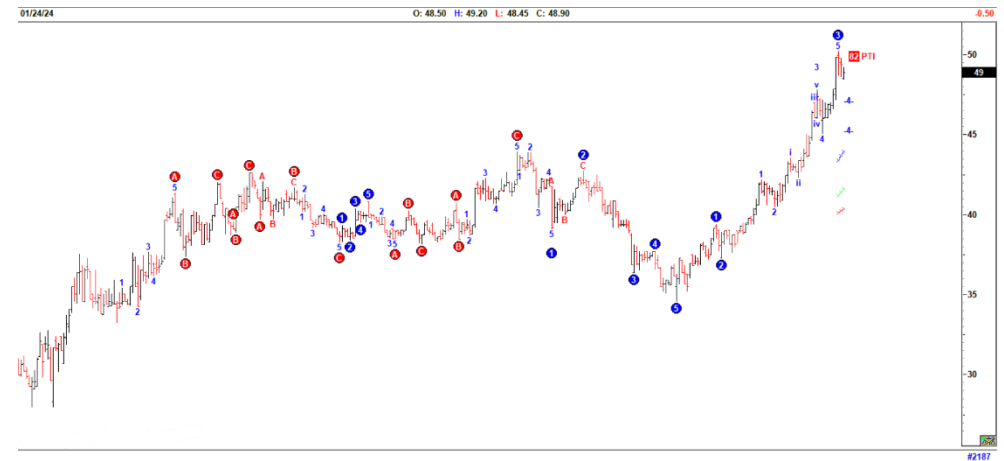
Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu CTG



Biểu đồ cổ phiếu BID



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỎ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	485.56	486.33	484.79	NO	487.23	490.43	492.1	495.3	482.36	480.69	477.49	475.82
HNXINDEX	228.99	229.23	228.76	NO	229.46	230.38	230.85	231.77	228.07	227.6	226.68	226.21
UPINDEX	87.47	87.38	87.55	YES	87.81	87.98	88.32	88.49	87.3	86.96	86.79	86.45
VN30	1182	1183.2	1180.7	NO	1185.6	1191.7	1195.4	1201.5	1175.8	1172.2	1166.1	1162.4
VNXALL	1904	1906	1902	NO	1908.9	1917.8	1922.7	1931.6	1895.1	1890.2	1881.3	1876.4
VNINDEX	1175	1176.1	1174	YES	1178.2	1183.5	1186.7	1192	1169.8	1166.6	1161.3	1158.1
VN30F1M	1183.3	1184.7	1182	NO	1187.9	1195	1199.6	1206.7	1176.2	1171.6	1164.5	1159.9
VN30F1Q	1181	1182.5	1179.5	NO	1184	1190	1193	1199	1175	1172	1166	1163
VN30F2M	1183.7	1185.5	1181.9	NO	1187.3	1194.5	1198.1	1205.3	1176.5	1172.9	1165.7	1162.1
VN30F2Q	1179.1	1180.9	1177.4	NO	1182.6	1189.4	1192.9	1199.7	1172.3	1168.8	1162	1158.5
BCM	62.17	62.25	62.08	NO	62.83	63.67	64.33	65.17	61.33	60.67	59.83	59.17
ACB	25.87	25.9	25.83	NO	26.03	26.27	26.43	26.67	25.63	25.47	25.23	25.07
BID	48.85	48.83	48.88	YES	49.25	49.6	50	50.35	48.5	48.1	47.75	47.35
BVH	40.75	40.78	40.72	YES	40.9	41.1	41.25	41.45	40.55	40.4	40.2	40.05
CTG	32.1	32.15	32.05	NO	32.3	32.6	32.8	33.1	31.8	31.6	31.3	31.1
FPT	95.23	95.35	95.12	NO	95.57	96.13	96.47	97.03	94.67	94.33	93.77	93.43
GVR	21.02	21.08	20.96	NO	21.18	21.47	21.63	21.92	20.73	20.57	20.28	20.12
GAS	75.97	76.05	75.88	NO	76.23	76.67	76.93	77.37	75.53	75.27	74.83	74.57
HDB	21.05	21	21.1	NO	21.25	21.35	21.55	21.65	20.95	20.75	20.65	20.45
HPG	28.33	28.38	28.29	NO	28.42	28.58	28.67	28.83	28.17	28.08	27.92	27.83
MBB	21.95	21.97	21.92	NO	22.1	22.3	22.45	22.65	21.75	21.6	21.4	21.25
MSN	66.63	66.85	66.42	NO	67.07	67.93	68.37	69.23	65.77	65.33	64.47	64.03
MWG	44.73	44.9	44.57	NO	45.12	45.83	46.22	46.93	44.02	43.63	42.92	42.53
PLX	34.73	34.78	34.69	NO	34.87	35.08	35.22	35.43	34.52	34.38	34.17	34.03
POW	11.42	11.43	11.41	YES	11.48	11.57	11.63	11.72	11.33	11.27	11.18	11.12
SAB	60.3	60.3	60.3	YES	60.5	60.7	60.9	61.1	60.1	59.9	59.7	59.5
SHB	12.22	12.23	12.21	YES	12.38	12.57	12.73	12.92	12.03	11.87	11.68	11.52
SSB	23.05	23.02	23.08	NO	23.3	23.5	23.75	23.95	22.85	22.6	22.4	22.15
SSI	34.03	34.05	34.02	YES	34.37	34.73	35.07	35.43	33.67	33.33	32.97	32.63
TCB	35.35	35.4	35.3	NO	35.45	35.65	35.75	35.95	35.15	35.05	34.85	34.75
STB	30.8	30.83	30.78	YES	31.2	31.65	32.05	32.5	30.35	29.95	29.5	29.1
TPB	18.37	18.4	18.33	NO	18.48	18.67	18.78	18.97	18.18	18.07	17.88	17.77
VCB	91.33	91.45	91.22	NO	91.77	92.43	92.87	93.53	90.67	90.23	89.57	89.13
VHM	42.58	42.63	42.54	YES	42.87	43.23	43.52	43.88	42.22	41.93	41.57	41.28
VIB	20.9	20.92	20.88	NO	21	21.15	21.25	21.4	20.75	20.65	20.5	20.4
VJC	104.67	104.65	104.68	YES	105.53	106.37	107.23	108.07	103.83	102.97	102.13	101.27
VIC	43.1	43.08	43.13	YES	43.3	43.45	43.65	43.8	42.95	42.75	42.6	42.4
VPB	19.67	19.67	19.66	YES	19.78	19.92	20.03	20.17	19.53	19.42	19.28	19.17
VNM	67.5	67.6	67.4	NO	67.8	68.3	68.6	69.1	67	66.7	66.2	65.9
VRE	23.98	24	23.97	YES	24.27	24.58	24.87	25.18	23.67	23.38	23.07	22.78

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	Avg Volume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HCM	19,150,300	5,643,350	339	4.38
LDG	8,400,300	2,040,570	412	6.71
HSL	6,487,400	2,146,470	302	6.84
HHG	3,431,200	239,870	1,430	10.53
TVB	1,858,000	588,980	315.46	4.11
DLI	1,514,700	415,530	365	4.44
KVC	1,294,200	148,480	872	15
FID	1,076,700	99,130	1086.15	9.09
VHC	1,046,900	434,830	241	-1.42
KSQ	770,200	205,010	376	8.33
VFS	744,800	364,800	204.17	1.1
VTO	739,700	243,300	304	0.99
TNI	671,400	125,900	533	-1.75
VNH	536,900	149,280	360	-3.7
MCG	512,600	67,460	760	8.33
BVS	441,800	165,170	267.48	0.39
SVN	431,000	11,250	3,831	5
MCO	400,100	159,350	251	-8.63
VLC	325,900	74,260	439	2.55
CVN	311,400	136,390	228	2.94
AMS	303,000	97,610	310.42	0
RCL	301,500	3,190	9,451	-0.72
ABI	258,300	43,560	593	2.8
MPC	210,600	71,780	293	0.59
NAG	208,500	55,040	379	7.32
SAV	190,600	48,810	390.49	1.03
THT	185,500	47,880	387	0
TDN	179,700	66,650	270	-0.9
ICF	154,600	52,870	292	4.35
PXL	132,200	65,680	201	0
BTP	128,300	58,150	221	0.31
CST	113,200	52,770	215	-0.54
NOI	111,100	53,750	207	4.55
D2D	105,000	25,320	415	0.58
CC1	100,300	23,040	435	14.09
CHP	94,900	21,160	448	0
MCM	84,700	28,750	295	2.63
HMC	78,800	21,830	361	2.46
HCC	77,200	3,600	2,144	-0.95
VE8	74,300	2,320	3,203	6.98

- Lưu ý: HCM, LDG... bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Jan	PCI	Mua	≤ 28.6	10% -20%	PCI - Mô hình hai đáy và lợi nhuận Q4/2023 khởi sắc/Triển vọng kinh doanh 2024 tốt nhờ đường dây 500KV mạch 3
23-Jan	VCG	Mua	≤ 26	10% -20%	Cổ phiếu cho thấy tín hiệu Break out kênh đi ngang
23-Jan	DPG	Mua	≤ 40	10% -20%	Cổ phiếu đang đi ngang nhưng khối lượng và RSI(14) phát tín hiệu tăng giá ngắn hạn
23-Jan	REE	Mua	≤ 58	10% -20%	Mô hình vai đầu vai ở đỉnh thất bại - Tín hiệu tăng giá hình thành

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng **KHÔNG MỞ MUACỔ PHIẾU MỚI NÀO**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,160 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,210 điểm;
- Mục tiêu tiếp theo của mô hình 3RV là vùng giá 1,245 điểm (Mục tiêu tối thiểu);
- Ngân hàng quốc doanh đang chịu áp lực điều chỉnh khi hình thành sóng 4 – Điều này có thể thúc đẩy điểm số điều chỉnh giảm.

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 23/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.030 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên đầu tuần. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.181 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.575 VND/USD, tăng tiếp 15 đồng so với phiên 22/01. Tỷ giá trên thị trường tự do không thay đổi ở chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 24.980 VND/USD và 25.080 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 23/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,01 – 0,05 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên đầu tuần, cụ thể: ON 0,18%; 1W 0,29%; 2W 0,50% và 1M 1,15%. Lãi suất chào bình quân LNH USD tăng 0,01 – 0,02 đpt các kỳ hạn ngắn trong khi đi ngang ở kỳ hạn 1M; giao dịch tại: ON 5,12%; 1W 5,24%; 2W 5,30%, 1M 5,39%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ tăng ở kỳ hạn 5Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,20%; 5Y 1,39%; 7Y 1,78%; 10Y 2,23%; 15Y 2,44%.
- Nghiệp vụ thị trường mở:** Hôm qua, trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng lưu hành trên kênh này. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN và cũng không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Niềm tin của người tiêu dùng tăng lên khi triển vọng kinh tế sáng sủa hơn

Sau hai năm bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng lạm phát và lo ngại suy thoái kinh tế, người tiêu dùng Mỹ ngày càng cảm thấy lạc quan về nền kinh tế. Kết quả sơ bộ tháng 1 từ Chỉ số tâm lý người tiêu dùng hàng tháng của Đại học Michigan cho thấy niềm tin của người tiêu dùng đã tăng mạnh trong tháng thứ hai liên tiếp.

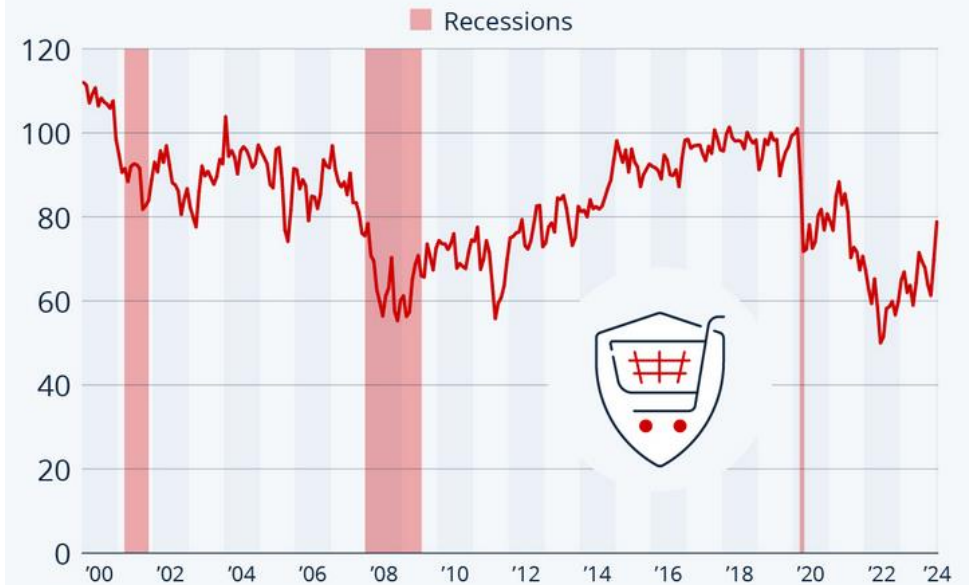
Chỉ số này dựa trên khoảng 600 cuộc phỏng vấn qua điện thoại (400 cho kết quả sơ bộ) và tập trung vào tài chính cá nhân, điều kiện kinh doanh và điều kiện mua hàng, đã đạt mức cao nhất kể từ tháng 7 năm 2021 và hiện tăng gần 60% so với mức thấp nhất mọi thời đại. được ghi nhận vào tháng 6 năm 2022, khi lạm phát đạt đỉnh điểm gần 9%.

Giám đốc Khảo sát Người tiêu dùng Joanne Hsu viết: “Quan điểm của người tiêu dùng được hỗ trợ bởi niềm tin rằng lạm phát đã chuyển biến và củng cố kỳ vọng về thu nhập”. “Trong hai tháng qua, tâm lý thị trường đã tăng tổng cộng 29%, mức tăng lớn nhất trong hai tháng kể từ năm 1991 khi cuộc suy thoái kết thúc.”

Với việc lạm phát giảm bớt mặc dù thị trường lao động vẫn mạnh mẽ, chi tiêu tiêu dùng mạnh mẽ và tăng trưởng kinh tế vững chắc, người tiêu dùng hiện đang hy vọng rằng có thể đạt được cái gọi là

Consumer Confidence Surges as Economic Outlook Brightens

Monthly Index of Consumer Sentiment in the United States



Source: University of Michigan Surveys of Consumers

TTCK MỸ: Xoay tua tăng điểm giữa các nhóm ngành

Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều với Exxon Mobil



NFLX thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần



TESLA sẽ biến động mạnh khi công bố báo cáo kết quả kinh doanh tối nay



S&P 500 đóng cửa ở kháng cự trong khi đó Nasdaq có Break out



Kết luận: Dự báo tối nay các chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769